

Hãy luôn tin vào chính mình. Các em có khả năng hoàn thành bất kỳ loại công việc nào dù nó đơn giản hay khó khăn. Chỉ cần tự tin và chăm chỉ, các em sẽ đạt được mục tiêu.

LÀM THỬ - THỬ LÀM

Câu 1. Chất nào sau đây là tripeptit?

- A. Val-Gly. B. Ala-Val. C. Gly-Ala-Val. D. Gly-Ala.

Câu 2. Chất nào sau đây là đipeptit?

- A. Gly-Ala-Gly. B. Gly-Ala. C. Gly-Ala-Ala. D. Ala-Gly-Gly.

Câu 3. Số liên kết peptit có trong một phân tử Ala-Gly-Val-Gly-Ala là

- A. 4. B. 5. C. 3. D. 2.

Câu 4 Trong môi trường kiềm, tripeptit tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ cho hợp chất màu

- A. vàng. B. tím. C. xanh. D. đỏ.

Câu 5. Chất rắn không màu, dễ tan trong nước, kết tinh ở điều kiện thường là

- A. $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$. B. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$. C. CH_3NH_2 . D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

Câu 6. Axit amino axetic ($\text{NH}_2\text{-CH}_2\text{-COOH}$) tác dụng được với dung dịch nào sau đây?

- A. NaNO_3 . B. NaCl . C. HCl . D. Na_2SO_4 .

Câu 7. Chất nào sau đây vừa tác dụng được với $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$, vừa tác dụng với CH_3NH_2 ?

- A. NaCl . B. HCl . C. CH_3OH . D. NaOH .

Câu 8. Phát biểu nào sau đây là **sai**?

- A. Dung dịch axit glutamic làm quỳ tím chuyển màu hồng.
B. Amino axit là hợp chất hữu cơ tạp chức.
C. DD glyxin không làm đổi màu phenolphthalein.
D. Anilin tác dụng với nước brom tạo thành kết tủa vàng.

Câu 9. Hợp chất cơ sở để kiến tạo nên các protein đơn giản của cơ thể sống là

- A. α -amino axit. B. amin. C. axit cacboxylic. D. este.

Câu 10. Chất nào sau đây **không** phản ứng với NaOH trong dung dịch?

- A. Gly-Ala. B. Glyxin. C. Metylamin. D. Metyl fomat.

Câu 11. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Phân tử axit glutamic có hai nguyên tử oxi. B. Anilin tác dụng với nước brom tạo kết tủa.
C. Ở điều kiện thường, glyxin là chất lỏng. D. Phân tử Gly-Ala có một nguyên tử nitơ.

Câu 12. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Phân tử lysin có một nguyên tử nitơ. B. Dung dịch protein có phản ứng màu biure.
C. Phân tử Gly-Al-Al có ba nguyên tử oxi. D. Anilin là chất lỏng tan nhiều trong nước.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Alanin là hợp chất có tính lưỡng tính. B. Gly-Ala có phản ứng màu biure.
C. Tripeptit mạch hở có ba liên kết peptit. D. Dimetylamin là amin bậc ba.

Câu 14 Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Tất cả các peptit đều có phản ứng màu biure.
B. $\text{H}_2\text{N-CH}_2\text{-CH}_2\text{-CO-NH-CH}_2\text{-COOH}$ là một đipeptit.
C. Muối phenylamoni clorua không tan trong nước.
D. Ở điều kiện thường, metylamin và đimetylamin là những chất khí có mùi khai.

Câu 15. Khi nói về peptit và protein, phát biểu nào sau đây là **sai**?

- A. Protein có phản ứng màu biure với $\text{Cu}(\text{OH})_2$.
B. Liên kết của nhóm CO với nhóm NH giữa hai đơn vị α -amino axit được gọi là liên kết peptit.
C. Thủy phân hoàn toàn protein đơn giản thu được các α - amino axit.
D. Tất cả các protein đều tan trong nước tạo thành dung dịch keo.

Câu 16. Thủy phân hoàn toàn 1 mol pentapeptit X mạch hở, thu được 3 mol glyxin, 1 mol alanin và 1 mol valin. Mặt khác, thủy phân không hoàn toàn X, thu được hỗn hợp sản phẩm trong đó có Ala-Gly, Gly-Ala, Gly-Gly-Val. Cấu tạo của X là

- A. Gly-Ala-Gly-Gly-Val. B. Ala-Gly-Gly-Val-Gly. C. Gly-Gly-Val-Gly-Ala. D. Gly-Gly-Ala-Gly-Val

Câu 17 Cho 2,25 gam $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ tác dụng hết với dung dịch NaOH , thu được dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

- A. 2,91. B. 3,39. C. 2,85. D. 3,42.

